

Số: /QĐ-BVT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2024 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2024 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận (đính kèm theo Mẫu số 09a-CK/TSC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Giám đốc Bệnh viện; Trưởng, phó khoa - phòng và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓
- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCKT(3).

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Thuận
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y Tế tỉnh Ninh Thuận
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận
Mã đơn vị: 1042774
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVT ngày tháng năm 2024 của Bệnh viện tỉnh)

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						2.835.000						
1	Tài sản cố định khác						2.835.000						
1	Máy siêu âm đa năng	Máy	1	Affiniti 30	Mỹ		1.580.000	Đấu thầu rộng rãi	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT TUẤN MINH				Quyết định số 157/QĐ-BVT ngày 06/02/2024
2	Máy siêu âm xách tay	Máy	1	InnoSight	Đài Loan		1.255.000						

Mẫu số 16c1
Ký hiệu C4-02a/KB

Số: 09K-246/ 240918_9052471_2211001

ỦY NHIỆM CHI

Chuyển khoản Tiền mặt KB
Tiền mặt NH

Lập ngày 18 tháng 09 năm 2024

Đơn vị trả tiền: Bệnh viện tỉnh

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận

Tại Kho bạc Nhà nước: VP KBNN Ninh Thuận

Tài khoản: 3713.0.9052471.94001

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NS	Niên độ NS	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
Chuyển tiền mua sắm máy siêu âm theo hóa đơn số 00000030 ngày 13/08/2024	00		2.835.000.000
Tổng cộng			2.835.000.000

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn./.

Đơn vị nhận tiền: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT TUẤN MINH

Địa chỉ:

Tài khoản: 1018583923

Tại Kho bạc Nhà nước (NH): Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, CN Hùng Vương, TP. Hồ Chí Minh

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK

Có TK

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 19 tháng 09 năm 2024

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Người ký: Bùi Thị Mai
Ngày ký: 18/09/2024 09:14:32
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Ninh Thuận

Bùi Thị Mai

Người ký: Hà Huỳnh Thị
Ngày ký: 18/09/2024 09:38:49
Chức danh: Phó giám đốc
Đơn vị: VP KBNN Ninh Thuận

Hà Huỳnh Thị

Ngày ... tháng ... năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi họ tên)

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày 18 tháng 09 năm 2024

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Người ký: Phan Thụy Thu Vân
Ngày ký: 18/09/2024 10:10:52
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: BỆNH VIỆN TỈNH

Phan Thụy Thu Vân

Chủ tài khoản

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Lê Huy Thạch
Ngày ký: 18/09/2024 16:38:30
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: BỆNH VIỆN TỈNH

Lê Huy Thạch

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm máy siêu âm

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế Ninh Thuận;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 68/2018/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm máy siêu âm;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-BVT ngày 29/12/2023 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu qua mạng gói thầu Mua sắm máy siêu âm;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu tại Tờ trình số: 154/TTr-TCG ngày 30 tháng 01 năm 2024 và kiến nghị của Tổ trưởng tổ thẩm định tại Báo cáo thẩm định ngày 31 tháng 01 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm máy siêu âm với các nội dung như sau:

- I. Tên nhà thầu trúng thầu:
1. Công ty TNHH Thương mại và Kỹ Thuật Tuấn Minh
Địa chỉ: 568/7/47 Lê Đức Thọ, Phường 15, Quận Gò Vấp, TP. HCM
 2. Giá trúng thầu: 2.835.000.000 đồng (Hai tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu đồng).
 3. Danh mục trúng thầu của nhà thầu: Theo danh mục đính kèm quyết định này.
 4. Nguồn vốn: Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2023
 5. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
 6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2:

- Tổ chuyên gia đấu thầu có trách nhiệm: Thông báo kết quả trúng thầu cho nhà thầu biết theo quy định.

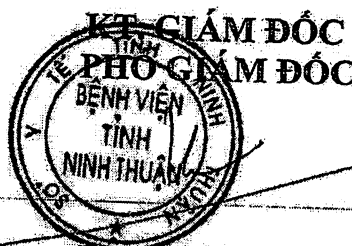
- Phòng Vật tư thiết bị y tế, Phòng Tài chính - Kế toán có trách nhiệm: Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, các quy định của hồ sơ mời thầu qua mạng và cam kết của hồ sơ dự thầu, khẩn trương tiến hành ký kết hợp đồng để kịp thời phục vụ cho công tác chuyên môn.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Trưởng phòng Vật tư thiết bị y tế, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và nhà thầu nêu tại điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TTĐ₃.



LE HUY THẠCH

SỞ Y TẾ NINH THUẬN
BỆNH VIỆN TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TRÚNG THẦU GÓI THẦU MUA SĂM MÁY SIÊU ÂM

Tên công ty trúng thầu: Công Ty TNHH Thương Mại Và Kỹ Thuật Tuấn Minh

(Kèm Quyết định số: 157 /QĐ-BVT ngày 16 tháng 02 năm 2024)

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy siêu âm đa năng	Máy siêu âm đa năng	Affiniti 30 (Affiniti 30G)	Cấu hình thiết bị bao gồm: - Thân máy chính: 01 máy - Màn hình quan sát LED 21.5 inches: 01 cái - Màn hình cảm ứng 12 inches: 01 cái - Đầu dò Sector đa tần siêu âm tim người lớn S4-2: 01 cái (Sản xuất tại: Trung Quốc) - Đầu dò Linear đa tần siêu âm mạch máu L12-4: 01 cái (Sản xuất tại: Mỹ) - Đầu dò Convex đa tần siêu âm tổng quát C6-2: 01 cái (Sản xuất tại: Trung Quốc) - Đầu dò phụ khoa đa tần C9-4v: 01 cái (Sản xuất tại: Trung Quốc) - Gói phần mềm các dịch vụ lâm sàng gồm: bụng tổng quát, mạch máu, mô mềm, cơ xương khớp, tim người lớn, sản/ phụ khoa: 01 bản quyền - Dây điện tim ECG: 01 cái - Dây điện nguồn: 01 sợi - Hỗ trợ kết nối mạng DICOM: 01 cái - Ổ ghi đĩa DVD: 01 cái - Máy in nhiệt trắng đen: 01 cái - Máy in màu A4 (mua tại Việt Nam): 01 cái • Tên sản phẩm: L1250 • Nhà sản xuất: Epson	Hãng sản xuất: Philips Ultrasound LLC/ Mỹ Xuất xứ máy chính: Mỹ	Máy	1	1.580.000.000	1.580.000.000

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> • Model: B631E • Xuất xứ: Philippines. - Bộ máy tính và phần mềm trả kết quả siêu âm: 01 bộ (mua tại Việt Nam) • Bộ máy tính: <ul style="list-style-type: none"> + Hãng sản xuất: HIKVISION, Model: DS-D5002FN00, Xuất xứ: Trung Quốc + CPU: Model: E6772, cấu hình: chip intel core i5, Ram 8G, ổ SSD. • Phần mềm trả kết quả siêu âm- Phần mềm Tisasoft - Bộ lưu điện UPS Online 2kVA: 01 bộ (mua tại Việt Nam) <ul style="list-style-type: none"> • Model: HB T 2K • HSX: EATON • Thương Hiệu: SVU • Xuất Xứ: Trung Quốc - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ <p>Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1. Hệ thống máy chính:</p> <p>1.1. Máy chính</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiết kế đồng bộ trên xe đẩy và có 4 bánh xe. Trên bánh xe có khoá hãm. -Có 4 cổng kết nối đầu dò -Dải động hệ thống: 280 dB -Độ sâu thăm khám lên tới: 40 cm -Thang xám: 256 mức -Công nghệ số hóa: 4.718.592 kênh -Tốc độ tạo ảnh 2D và chế độ hỗn hợp 2D/màu/Doppler/Doppler mô: 1.900 khung 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<p>hình/giây</p> <ul style="list-style-type: none"> -Khả năng xử lý: 350 triệu phép tính trên khung hình -Có phím tự động tối ưu hóa thông số ảnh siêu âm -Hỗ trợ tần số thăm khám lên tới 20 MHz -Dung lượng ổ cứng: 512 GB -Màn hình màu hiển thị: <ul style="list-style-type: none"> + Màn hình quan sát LED: 21.5 inches + Góc quan sát: > 178 độ + Tỷ lệ tương phản: > 1000:1 + Thời gian đáp ứng: < 14 ms 2. Bảng điều khiển và giao diện sử dụng <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình điều khiển cảm ứng: 12 inches - Khả năng điều chỉnh TGC (Time Gain Compensation – Bù gain theo chiều sâu) và LGC (Lateral Gain Compensation – Bù gain theo chiều ngang) trên màn hình cảm ứng - Bàn điều khiển xoay được 180 độ - Khoảng điều chỉnh bàn điều khiển lên-xuống: 20.3 cm 3. Đầu dò: 04 công hoạt động <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Đầu dò Convex đa tần C6-2 <ul style="list-style-type: none"> -Ứng dụng: Siêu âm bụng tổng quát, tuyến tiền liệt -Dải tần số thăm khám: 2.0 – 6.0 MHz -Số chấn tử: 128 chấn tử -Khẩu độ: 63.7 mm -Trường quét: 72 độ -Các mode thu ảnh: Lái xung, tần số lặp xung cao (HPRF), Doppler màu, Doppler năng lượng (CPA), Doppler năng lượng có hướng (directional CPA), công nghệ kết hợp chùm tia đa hướng (SonoCT), lọc nhiễu lốm đốm (XRES), 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<p>chế độ hòa âm mô (Harmonic).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ siêu âm can thiệp - Hỗ trợ siêu âm cản âm - Hỗ trợ khả năng hướng dẫn sinh thiết <p>3.2 Đầu dò Linear đa tần L12-4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: mô mềm, vú, mạch máu - Dải tần số thăm khám: 4.0 – 12.0 MHz - Số chấn tử: 128 chấn tử - Khẩu độ: 34 mm - Mode thu ảnh: Doppler xung (PW), Doppler màu, Doppler năng lượng (CPA), công nghệ kết hợp chùm tia đa hướng (SonoCT), lọc nhiễu lốm đốm (XRES), chế độ hòa âm mô (harmonic) - Hỗ trợ siêu âm cản âm - Hỗ trợ khả năng hướng dẫn sinh thiết <p>3.3 Đầu dò Sector đa tần siêu âm tim S4-2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Tim người lớn, bụng - Dải tần số thăm khám: 2.0 – 4.0 MHz - Số chấn tử: 80 chấn tử - Khẩu độ: 20.3 mm - Trường quét: 90 độ - Mode thu ảnh: 2D, Doppler liên tục (CW), Doppler xung (PW), tần số lặp xung cao (HPRF), Doppler màu, Doppler mô, lọc nhiễu lốm đốm (XRES), và chế độ hòa âm mô (harmonic) - Doppler mạch vành - Hỗ trợ khả năng sinh thiết <p>3.4 Đầu dò siêu âm phụ khoa C9-4v</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Ứng dụng siêu âm qua ngã âm đạo - Dải tần số thăm khám: 4.0 – 9.0 MHz - Số chấn tử: 128 chấn tử - Khẩu độ: 26.2 mm 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> -Trường quét: 181 độ -Các mode thu ảnh: Doppler xung (PW), Doppler màu, Doppler năng lượng (CPA), Doppler năng lượng có hướng (directional CPA), công nghệ kết hợp chùm tia đa hướng (SonoCT), lọc nhiễu lốm đốm (XRES), chế độ hòa âm mô (Harmonic) -Chế độ siêu âm cân âm -Hỗ trợ khả năng hướng dẫn sinh thiết 4. Phần mềm thăm khám -Bụng tổng quát -Mạch máu -Mô mềm -Cơ xương khớp -Tim người lớn -Sân khoa -Phụ khoa Phần mềm siêu âm mạch máu -Giao thức động mạch cảnh trái và phải -Tỉ lệ ICA/CCA -Đánh dấu động mạch và tĩnh mạch chi dưới hai bên -Đánh dấu động mạch và tĩnh mạch chi trên hai bên -Tỉ lệ suy giảm đường kính và diện tích -Gói đo đặc mạch đặt graft -Chú thích của người sử dụng -Phân tích Doppler tự động Phần mềm siêu âm mô mềm -Vú với các giao thức bên phải và bên trái cho tối đa 05 tổn thương trên mỗi vú -Tinh hoàn -Khối lượng tinh hoàn -EPI đầu, thân, đuôi Phần mềm siêu âm phân tích tim 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> -Nhĩ trái -Nhĩ phải -Thắt phải -Thắt trái -TAVI (can thiệp thay van chủ) -Hẹp van -Van chủ nhân tạo -Van 2 lá nhân tạo -TAPSE -MAPSE -PCWP -Hỗ trợ đo trên siêu âm gắng sức -MPI (hoặc chỉ số TEI) -Đo đặc thể tích bằng phương pháp diện tích/khoảng cách -Đo phân suất tổng máu (EF) chế độ M (phương pháp Cubed hoặc Teichholz) -Đo EF theo phương pháp một bình diện và hai bình diện Simpson -Đo khối lượng thất trái -Đo đặc vận tốc đỉnh -Đo đặc độ chênh áp tối đa và trung bình -Đo đặc áp lực bán thời gian (P1/2T) -Đo đặc chỉ số E/A -Đo đặc độ dốc D/E -Đo đặc theo phương trình liên tục -Đo đặc chức năng tâm trương -Đo đặc cung lượng tim -Đo đặc thời gian gia tốc -Tính toán nhịp tim Phần mềm siêu âm phân tích sản khoa, phụ khoa - Sinh trắc học thai nhi (thai sinh 5) 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> - Trắc nghiệm sinh lý - Chỉ số nước ối - Chẩn đoán sớm thai kỳ - Đo các xương dài - Hộp sọ thai nhi - Các phép đo sản khoa khác - Thể tích tử cung - Thể tích buồng trứng bên trái và phải - Các nang trái và phải (10) - Độ dày lớp nội mạc tử cung - Chiều dài cổ tử cung 5. Các chế độ hoạt động và hiển thị - Chế độ tạo ảnh thang xám 2D với công nghệ hiện đại mã hóa xung, định dạng xung và kết hợp tần số - Chế độ M-mode - Chế độ M-mode Doppler màu - Chế độ M-mode giải phẫu - Chế độ tạo ảnh hòa âm mô (THI) với công nghệ đảo xung - Chế độ tạo ảnh hòa âm mô đa chiều bao gồm đảo xung - Chế độ tạo ảnh với các chùm tia đa hướng ở thời gian thực - Chế độ tạo ảnh hòa âm mô kết hợp tia đa hướng - Công nghệ xử lý ảnh làm giảm nhiễu đốm, tăng độ nét đường bờ (XRES) - Tự động tối ưu chất lượng ảnh (iSCAN) - Chế độ tạo ảnh đồng thời M-mode 2D - Chế độ tạo ảnh Doppler màu - Chế độ Doppler năng lượng (CPA) và Doppler năng lượng có hướng (directional CPA) 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ Doppler xung (PW) với tần số lặp xung cao - Chế độ hiển thị đồng thời 2D và Doppler xung (PW) - Chế độ hiển thị đồng thời Doppler xung liên tục (CW) - Chế độ hiển thị đồng thời Doppler màu và Doppler liên tục (CW) - Chế độ hiển thị đồng thời 2D, Doppler màu và Doppler xung - Chế độ hiển thị đồng thời 2D, Doppler năng lượng và Doppler xung - Chế độ tạo ảnh Doppler thích ứng - Dòng màu băng thông rộng thích ứng - Chế độ so sánh màu - Chế độ hiển thị đồng thời cho 2D, dòng chảy màu, Doppler xung theo thời gian thực - Chế độ hiển thị đồng thời cho 2D, Doppler năng lượng, Doppler xung theo thời gian thực - Chế độ tạo ảnh kép (Duplex): <ul style="list-style-type: none"> + 02 sự lựa chọn quy trình làm việc; buffer đơn hoặc kép + Chế độ hiển thị hòa trộn với một ảnh động trong khi dùng ảnh còn lại, ví dụ: 2D/2D, 2D/màu, màu/màu, màu/CPA - Chế độ Zoom độ nét cao (writezoom) - Chế độ Zoom và di ảnh (readzoom) - Chế độ tạo ảnh màu trong 2D, M-mode và Doppler <p>6. Các tính năng B-mode</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sẵn trên mọi đầu dò - Độ rộng và vị trí vùng rẽ quạt có thể điều chỉnh 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<p>trong quá trình tạo ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảo ảnh trái và phải, trên và dưới - Điều chỉnh độ lợi (Gain) - Lựa chọn từ 1 đến 8 vùng tiêu cự - Lựa chọn các thông số cài đặt dải tần nhạy sáng, độ tương phản, đầu dò và tối ưu hóa hình ảnh chuyên biệt mô (TSP) - Bản đồ thang xám - Điều chỉnh sắc độ màu với nhiều bản đồ màu - Thu phóng ảnh (HD zoom): định vị vùng ROI được phóng to tại bất cứ vị trí nào trong ảnh, thay đổi chiều cao và độ rộng vùng ROI phóng to - Thu phóng ảnh và phóng to ảnh động hoặc tĩnh đến 16 lần - Có thể điều chỉnh tốc độ khung hình - Hỗ trợ tốc độ thu nhận hình ảnh 1900 khung hình/giây - Tối ưu hóa hình ảnh mô - Tăng cường độ phân giải tương phản - Tạo ảnh hòa âm mô - Tạo ảnh kết hợp chùm tia đa hướng (SonoCT) - Hậu xử lý bao gồm độ lợi, dải động, đảo ảnh lên/xuống, trái/phải, thu phóng, bản đồ thang xám và bản đồ chroma - Tạo ảnh so sánh hình ảnh động; so sánh hình ảnh 2D siêu âm ở thời gian thực với hình ảnh được lưu hay ảnh lấy từ hệ thống chẩn đoán hình ảnh khác. - Chế độ mở rộng ảnh siêu âm toàn màn hình với độ phân giải Full HD (16:9) - Công nghệ xử lý hình ảnh giảm nhiễu XRES thế 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<p>hệ mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh tính trung bình khung hình. - Hiện thị thang xám tiêu chuẩn. <p>7. Các tính năng M-Mode</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trên mọi đầu dò - Lựa chọn tốc độ quét - Đánh dấu thời gian: 0.1 và 0.2 giây - Khả năng thu phóng hình ảnh - Lựa chọn định dạng hiển thị theo tỷ lệ (1/3-2/3, 1/2-1/2, 2/3-1/3, cạnh nhau, toàn màn hình) - Điều chỉnh sắc độ màu với nhiều bản đồ màu - Xem lại hình ảnh Cine-loop để phân tích lại dữ liệu M-Mode 256 mức thang xám riêng biệt <p>8. Các tính năng Doppler</p> <p>8.1 Doppler phổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị chú thích bao gồm chế độ Doppler, thang chia tỷ lệ (cm/sec) giới hạn Nyquist, bộ lọc thành, độ sáng, hiệu suất siêu âm, kích thước hình khối, hiển thị bình thường hoặc nghịch đảo, hiệu chỉnh góc, biểu đồ thang xám - Tốc độ phổ FFT phân nghìn giây - Hiệu chỉnh góc và tự động điều chỉnh tỷ lệ vận tốc - Điều chỉnh được dải tốc độ hiển thị. - Có 9 vị trí di chuyển (bao gồm đường mốc 0) - Hiện thị ảnh bình thường hoặc nghịch đảo quanh trục hoành - Lựa chọn tốc độ quét 5 tốc độ - Lọc tín hiệu tần số thấp với bộ lọc thành có thể điều chỉnh - Lựa chọn biểu đồ thang xám để tối ưu hóa hình ảnh hiển thị 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn bản đồ màu sắc - Lựa chọn định dạng hiển thị theo tỷ lệ 1/3-2/3, 1/2-1/2, 2/3-1/3, cạnh nhau, toàn màn hình) - Chế độ xem lại Doppler cho phép phân tích lại các dữ liệu Doppler - Có 256 mức thang xám riêng biệt - Hậu xử lý bao gồm độ lợi, độ nén, đảo ngược, đường cơ sở, góc chính xác, góc nhanh, định dạng hiển thị, tốc độ quét, hủy bỏ và bản đồ màu - Chế độ Doppler có trên tất cả mọi đầu dò. - Điều chỉnh kích thước cửa sổ lấy mẫu: 1.0 - 20 mm (tùy vào đầu dò) - Chế độ tạo ảnh đồng thời hoặc màn hình chia đôi - Chế độ tạo ảnh đồng thời 2D, Doppler màu, Doppler xung - Tần số lặp xung cao (high PRF) được tích hợp trong tất cả các mode: 2 mode, 2 mode đồng thời và 3 mode. - Dải PRF 200 Hz – 34 kHz - Tạo ảnh 50 dB hoặc điều chỉnh thêm gain cho người dùng, tùy vào ứng dụng thăm khám - Tự động tối ưu thang màu và đường cơ sở <p>8.2 Doppler màu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trên mọi đầu dò - Độ lợi màu - Vùng quan tâm (ROI) - Tối ưu hóa tần số: các tần số truyền/nhận cố định bao gồm dòng chảy thích ứng - Có 17 vị trí đường nền có thể lựa chọn cho siêu âm tim mạch (CV), 09 vị trí đường nền có thể 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<p>lựa chọn cho siêu âm tổng quát (GI), sản phụ khoa (WHC)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảo đường nền - Khử nhiễu đen/trắng - Hỗn hợp màu - Hiện thị so sánh màu kép (đen/trắng bên trái, màu bên phải) - Bản đồ màu - Độ bền màu - Tối ưu hóa dòng chảy: tổng quát, sản phụ khoa - Đầu ra năng lượng - Phóng to (dải từ 0.8X tới 8X) - Đo độ rộng và vị trí vùng rẽ quạt trên đầu dò curved và phased array - Tạo ảnh đồng thời với chế độ Doppler xung (PW) - Độ mịn - Phương sai - Bộ lọc thành - Ưu tiên ghi màu - Thu phóng ảnh - Xem lại Cineloop với toàn bộ điều chỉnh - Thuật toán thông minh khử nhiễu hiện đại; thích hợp với các loại ứng dụng thăm khám khác nhau làm giảm nhiễu hình cho chuyển động - Có 256 bản màu - Hậu xử lý bao gồm đường cơ sở, đảo màu, bản đồ màu, ưu tiên ghi màu, pha trộn, thu phóng - Lái tia hình bình hành trên đầu dò linear array - Con lăn điều chỉnh màu vùng tâm: Kích thước và vị trí 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> - Bàn đồ, bộ lọc, độ nhạy màu, mật độ quét, độ mịn, ưu tiên ghi màu, độ bền màu, gain và đường nền theo kiểu thăm khám của người sử dụng cài đặt - Hiện thị tốc độ và phương sai - Đảo màu trên ảnh động và tĩnh - Tối ưu độ phân giải không gian và độ xuyên tia - Điều chỉnh mật độ quét ảnh màu và 2D - Tự động thay đổi xử lý băng tần thích hợp dựa trên vị trí hộp màu, cung cấp độ phân giải màu và độ nhạy vượt trội <p>8.3 Doppler năng lượng (CPA)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự động điều chỉnh truyền và nhận xử lý băng thông dựa trên vị trí hộp màu cung cấp độ nhạy cảm tối ưu và độ phân giải màu sắc - Chế độ có độ nhạy cao để quan sát mạch nhỏ - Có sẵn trên tất cả các đầu dò hình ảnh cho hình ảnh chung và chăm sóc sức khỏe phụ nữ - Đánh giá Cineloop - Các bản đồ đa màu - Điều khiển riêng cho gia tăng, các bộ lọc, nhạy cảm, ưu tiên ghi tiếng vang, và màu sắc nghịch - Điều chỉnh CPA khu vực quan tâm: kích thước và vị trí - Người dùng lựa chọn độ mịn - Người dùng lựa chọn pha trộn mờ/tắt - Đánh giá Cineloop với điều khiển việc xem lại hình ảnh một cách đầy đủ - Lọc nhiễu chuyển động tiên tiến với các thuật toán thông minh; thích nghi với các loại ứng dụng khác nhau để loại bỏ có chọn lọc hầu như tất cả hiện vật chuyển động màu sắc 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> - Có 256 bộ màu - Hậu xử lý bao gồm ẩn CPA, ưu tiên ghi màu, đảo ngược, bản đồ Doppler năng lượng có hướng (DCPA), pha trộn và thu phóng - Con lăn điều khiển màu sắc vùng đặc biệt yêu thích: kích thước và vị trí - Bản đồ, bộ lọc, độ nhạy màu sắc, mật độ dòng, độ mịn, ưu tiên ghi ảnh, độ bền màu độ lợi và đường cơ sở được tối ưu hóa tự động theo loại thăm khám và người dùng - Hiện thị tốc độ và phương sai - Đảo màu trong ảnh thời gian thực và ảnh tĩnh - Kiểm soát tần số tối ưu hóa cho độ phân giải không gian và độ xuyên sâu - Kiểm soát màu sắc và mật độ dòng 2D - Tự động điều chỉnh truyền và nhận xử lý băng thông dựa trên vị trí hộp màu, cung cấp độ nhạy cảm tối ưu và độ phân giải màu sắc - CPA PRF tối đa 34 KHz, phụ thuộc vào đầu dò và ứng dụng lâm sàng <p>9. Bộ nhớ ảnh Cine</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu ảnh 2D/màu: 2.200 ảnh - Dữ liệu Doppler/M-Mode: 64 giây - Dữ liệu Doppler liên tục: 48 giây - Khả năng cắt dữ liệu 2D - Hiện thị trên màn hình số lượng ảnh 2D hiện tại - Chọn lựa ảnh bằng con lăn điều khiển <p>10. Lưu trữ dữ liệu và khả năng ghép nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu hình ảnh kỹ thuật số và lưu trữ dữ liệu thăm khám bệnh nhân trên máy - Khả năng lưu trữ số hóa trực tiếp các đoạn loop 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> màu và trắng đen vào ổ đĩa cứng trong - Dung lượng lưu trữ: 512GB - Dung lượng lưu trữ khoảng 350 dữ liệu thăm khám (40 hình ảnh, các đoạn clip 6 giây và các báo cáo cho mỗi thăm khám) - Giao diện người dùng được tích hợp đầy đủ - Người dùng có thể cài đặt chức năng tự động xóa - Truy vấn, đo đạc và chỉnh sửa dữ liệu trên màn hình - Thêm dữ liệu thăm khám: <ul style="list-style-type: none"> + Vào thăm khám hiện tại + Vào thăm khám mới bằng cách dùng thông tin bệnh nhân hiện tại - Thiết bị lưu trữ được hỗ trợ: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và ghi (ghi một lần) vào CD (CD+R) + DVD chỉ đọc (DVD+R) + DVD đọc + ghi (ghi một lần) (DVD+RW) + Lưu trữ dữ liệu trong USB (bộ nhớ tạm thời hoặc ổ cứng) - Nhập hình ảnh DICOM 					
2	Máy siêu âm xách tay	Máy siêu âm xách tay	InnoSight	<p>Cấu hình thiết bị bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân máy chính: 01 máy - Màn hình hiển thị 11.6 inches có cảm ứng: 01 cái - Xe đẩy: 01 cái - Bộ chia 3: 01 cái - Đầu dò Convex đa tần C6-2 siêu âm bụng tổng quát: 01 cái (Sản xuất tại: Đài Loan) - Đầu dò Sector đa tần S4-2 siêu âm tim người lớn: 01 cái (Sản xuất tại: Đài Loan) - Đầu dò Linear L12-4 đa tần siêu âm mạch máu: 	Hãng sản xuất: QISDA Corporation, Taiwan Xuất xứ máy chính: Đài Loan	Máy	1	1.255.000.000	1.255.000.000

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<p>01 cái (Sản xuất tại: Đài Loan)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy in nhiệt trắng đen: 01 cái - Dây điện nguồn: 01 sợi - Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh: 01 bộ <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>1. Máy chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị 11.6 inches, độ phân giải cao với góc màn hình rộng - Khu vực hình ảnh: 832 x 640 pixels - Chế độ toàn màn hình: 998 x 768 pixels - Các phím chức năng và nhiều chế độ - Màn hình cảm ứng tương thích với găng tay - Điều chỉnh TGC dựa trên cảm ứng <p>2. Đầu dò: 03 cái</p> <p>2.1 Đầu dò Linear điện tử đa tần siêu âm mạch máu, tuyến giáp, mô mềm L12-4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải tần số thăm khám: 4 – 12 MHz - Số chấn tử: 128 chấn tử - Khẩu độ quét: 38.4mm - Mode thu ảnh: 2D, M-mode, sóng xung, Doppler màu, Doppler năng lượng (CPA), tia đa hướng (SonoCT), bộ lọc nhiễu lốm đốm (XRBS), hòa âm mô Harmonic. - Ứng dụng: Mạch máu (động mạch cảnh, động mạch và tĩnh mạch), tuyến giáp, vú, ruột, cơ xương khớp. - Hỗ trợ sinh thiết <p>2.2 Đầu dò Convex điện tử đa tần siêu âm bụng tổng quát, sản phụ khoa C6-2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải tần số thăm khám: 2 – 6 MHz - Số chấn tử: 128 chấn tử 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> - Trường nhìn 2D : 72 độ - Khẩu độ quét: 63,7mm - Mode thu ảnh: 2D, M-mode, Doppler màu, sóng xung, Doppler năng lượng (CPA), tia đa hướng (SonoCT), bộ lọc nhiễu lốm đốm (XRES), hòa âm mô Harmonic. - Hỗ trợ sinh thiết - Ứng dụng: bụng tổng quát, sản phụ khoa, thận, các ứng dụng thận kinh và tiết niệu. <p>2.3 Đầu dò Sector điện tử đa tần siêu âm tim người lớn S4-2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải tần số thăm khám: 2 – 4 MHz - Số chấn tử: 64 chấn tử - Trường nhìn 2D: 75 độ - Khẩu độ quét: 16.3mm - Mode thu ảnh: 2D, M-mode, Doppler liên tục, Doppler màu, sóng xung, bộ lọc nhiễu lốm đốm (XRES), hòa âm mô Harmonic - Hỗ trợ sinh thiết - Ứng dụng: tim người lớn <p>3. Các chế độ hoạt động và hiển thị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ tạo ảnh thang xám 2D - Chế độ M-mode - Chế độ Doppler màu - Doppler năng lượng - Doppler năng lượng có hướng - Doppler liên tục - Chế độ so sánh 2D và so sánh màu - Chế độ kép - Chế độ chia hai và chia ba - Chế độ màn hình chia ba cho 2D, Doppler và màu hoặc Doppler năng lượng 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ tạo ảnh hòa âm mô (THI) - Chế độ tạo ảnh hòa âm mô với công nghệ đảo xung - Chế độ hình thang - Chế độ toàn màn hình với phép đo khoảng cách và chức năng lưu hình ảnh - Chế độ xem Quad để tính chỉ số nước ôi <p>Các tính năng 2D-mode:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sẵn trên mọi đầu dò lấy ảnh - Xem lại hình ảnh Cineloop và 2D - Chế độ kép với Cineloop và 2D - Điều chỉnh sắc độ màu với nhiều bản đồ màu - Có 256 mức xám - Tốc độ khung hình thu nhận 2D lên đến 300 khung hình/ giây (Phụ thuộc vào trường nhìn, độ sâu và góc) <p>Các tính năng M-Mode:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trên mọi đầu dò lấy ảnh - Lựa chọn tốc độ quét - Đánh dấu thời gian: 0.2 và 1.0 giây - Lựa chọn định dạng hiển thị theo tỷ lệ (1/3-2/3, 2/3-1/3, 1/2-1/2, cạnh nhau, toàn màn hình) - Điều chỉnh sắc độ màu với nhiều bản đồ màu - Xem lại hình ảnh Cineloop để phân tích lại dữ liệu <p>Các tính năng Doppler</p> <p>Doppler xung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ Doppler có trên tất cả mọi đầu dò - Điều chỉnh kích thước cửa sổ lấy mẫu: 0.23 - 20mm (tùy vào đầu dò) - Chế độ tạo ảnh đồng thời hoặc màn hình chia đôi 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ tạo ảnh đồng thời 2D, Doppler màu, Doppler xung - Chức năng tối ưu hóa iSCAN tự động hỗ trợ tự động điều chỉnh thang chia, đường cơ sở, Doppler độ lợi Doppler màu - Xem lại Cineloop với đầy đủ bộ điều khiển khi xem lại - Bộ lọc nhiễu chuyển động tiên tiến với thuật toán thông minh; thích hợp với các loại ứng dụng thăm khám khác nhau làm giảm nhiễu màu gây ra do chuyển động - Có 256 bản màu - Điều chỉnh khung màu: kích thước và vị trí - Tự động tối ưu hóa bản đồ, bộ lọc, độ nhạy màu, mật độ quét, độ mịn, ưu tiên ghi ảnh trắng đen, độ bền màu, độ lợi và đường nền theo kiểu thăm khám do người sử dụng cài đặt - Hiện thị tốc độ và biến số - Đảo màu trên ảnh động và tĩnh - Kiểm soát làm mịn do người dùng lựa chọn - Kiểm soát độ bền do người dùng lựa chọn - Kiểm soát mật độ ảnh màu/2D Doppler năng lượng - Chế độ có độ nhạy cao để quan sát mạch nhỏ - Có sẵn trên tất cả các đầu dò hình ảnh - Đánh giá Cineloop - Nhiều loại bản đồ màu - Điều khiển riêng cho độ lợi, các bộ lọc, độ nhạy, ưu tiên ảnh trắng đen và bản đồ - Điều chỉnh khung màu: kích thước và vị trí - Chế độ Doppler năng lượng có hướng 					

STT	Danh mục	Tên thương mại	Chủng loại (Model)/ mã sản phẩm	Yêu cầu kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
				<p>4. Bộ nhớ ảnh Cine</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, lưu trữ và hiển thị trong thời gian thực và chế độ song song lên đến 20 giây để xem nhanh hình ảnh 2D và ảnh màu. <p>5. Lưu trữ dữ liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đĩa USB 2.0/3.0 hoặc thẻ micro SD để lưu trữ/ khôi phục dữ liệu - Bộ nhớ trong 128 GB có thể lưu trữ ~5000 hình ảnh - Chia sẻ mạng 					
Tổng cộng (Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu đồng./.)									2.835.000.000